

MÁY BIẾN DÒNG HẠ THẾ

LOW VOLTAGE CURRENT TRANSFORMERS



GIỚI THIỆU CHUNG

Máy biến dòng hạ thế kiểu đúc epoxy là thiết bị dùng để biến đổi dòng điện xoay chiều có giá trị lớn thành giá trị thích hợp cho các dụng cụ đo lường điện và các thiết bị bảo vệ ở lưới điện hạ thế (tới 1,2kV). Máy biến dòng hạ thế có tính năng và độ tin cậy cao, được sản xuất trên dây chuyền công nghệ và thiết bị hiện đại đảm bảo chất lượng theo ISO 9001:2015, đạt cấp chính xác theo tiêu chuẩn quốc tế IEC 60044-1; IEC 61869-1,2; TCVN 11845-1,2 và TCVN 7697-1.

GENERAL

Low voltage Current Transformer epoxy casting type are instrument convert large AC currents is the primary circuit to an appropriate level for secondary circuit equipment (meters and relays) at the low voltage line (up to 1.2kV).

Low voltage Current Transformer series have high performance and high reliability. They are manufactured by modern technology line and equipments, ensured quality according to ISO 9001:2015 They comply with accuracy class specifications of the international standard IEC 60044-1, IEC 61869-2 and TCVN 7697-1.

ĐẶC TRƯNG

- Lõi tôn bằng tôn silic chất lượng cao loại có định hướng, độ thẩm từ cao, tổn hao thấp.
- Dây quấn bằng dây đồng emay chất lượng cao. Nhiệt độ làm việc lên tới 200°C.
- Lõi tôn và cuộn dây được bao bọc bằng epoxy đảm bảo cách điện cao, chịu ẩm tốt.
- Số tỷ số biến dòng 1 hoặc 2.
- Vỏ ngoài bằng nhựa hoặc epoxy đảm bảo cách điện giữa cuộn dây thứ cấp với cuộn dây sơ cấp (Cáp hoặc thanh cái).
- Cửa sổ rộng, dễ luồn cáp hoặc thanh cái phù hợp cho cả lắp đặt trong tủ RMU.
- Để có 4 vít M6 để cho việc lắp đặt.
- Ổ đấu dây có Nắp che bằng nhựa và vít kẹp chì.
- Chú ý cực tính khi đấu dây.
- Để phòng ngừa nguy hiểm, mạch thứ cấp của Máy biến dòng phải luôn nối với phụ tải hoặc

DESCRIPTION

- The steel core is made of the grain-oriented silicon steel with high permeability and low losses.
- The winding is made of high-quality enamel copper wire, temperature of up to 200°C.
- The steel cores and windings are encapsulated by epoxy resin compound with high insulation, impervious to moisture.
- Number ratios 1 or 2.
- The plastic external cover or epoxy of CT is used for insulating between the secondary windings and the primary windings (Cables or bus bars).
- Large size conductor-window allows easy cable or bus bars insertion, RMU.
- The base has 4xM6 screws for easy installation.
- The terminal block has a plastic terminal cover and a sealing screw.
- Observe polarity when making connections.
- For preventing dangerous, the secondary of the Current Transformer must always be connected to a load (burden) or short circuited.

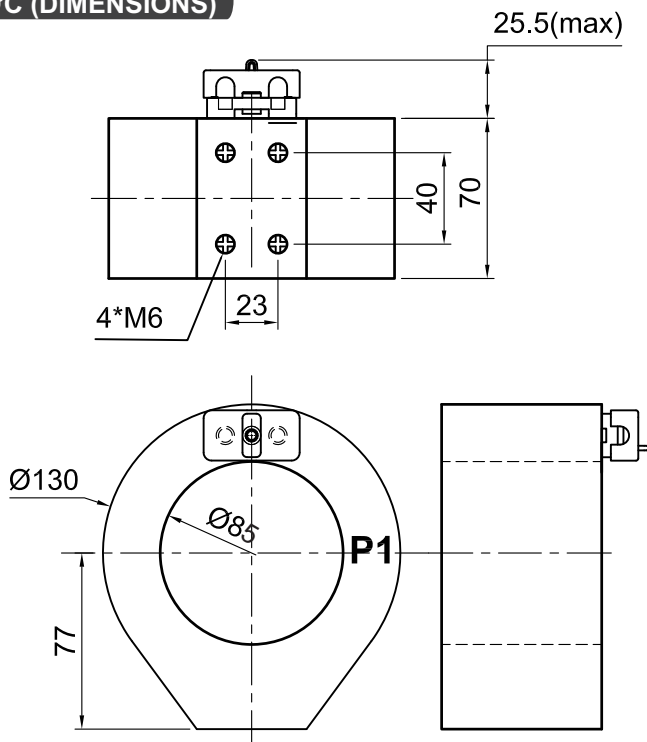
TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

Kiểu	: CT0.6 (Điện áp danh định ≤ 720V) CT1 (Điện áp danh định ≤ 1200V)
Cấp chính xác	: 0,5; 1; 10P5; 5P5; 10P10; 5P15; 5P20;...
Điện áp cao nhất (U _{max})	: 1,2kV
Tần số danh định (f _n)	: 50Hz
Dung lượng danh định	: 1÷2VA
Dòng sơ cấp danh định (I _n)	: 75÷600A
Dòng thứ cấp danh định (I _b)	: 5A hoặc 1A
Dòng điện nhiệt (I _{th})	: 25kA/1s; 31,5kA/1s
Dòng điện động (I _{dyn})	: 2,5 I _{th}
Thử cách điện	: 3kV/phút
Thử điện áp xung (1,2/50μs)	: 6kV
Dòng quá tải liên tục	: 1,2 I _n
Nhiệt độ làm việc	: 0 ÷ 50°C
Giới hạn tăng nhiệt độ	: 60°C
Độ ẩm tương đối max	: 95%

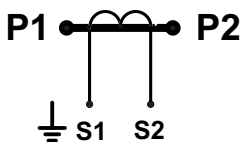
SPECIFICATIONS

Type	: CT0.6 (Rated voltage ≤ 720V) CT1 (Rated voltage ≤ 1200V)
Accuracy class	: 0.5; 1; 10P5; 5P5; 10P10; 5P15 5P20;...
Maximum voltage (U _{max})	: 1.2kV
Rated frequency (f _n)	: 50Hz
Rated burden	: 1÷2VA
Primary rated current (I _n)	: 75 ÷ 600A
Secondary rated current (I _b)	: 5A or 1A
Rated short time withstand current (I _{th})	: 25kA/1s; 31.5kA/1s
Rated dynamic current (I _{th})	: 2.5 I _{th}
Insulation test	: 3kV/min
Impulse voltage test (1.2/50μs)	: 6kV
Continuous overload current	: 1.2 I _n
Operating temperature	: 0 ÷ 50°C
Limit of temperature rise	: 60°C
Ambient relative humidity	: 95%

KÍCH THƯỚC (DIMENSIONS)



SƠ ĐỒ ĐẦU DÂY (CONNECTION DIAGRAM)



Máy biến dòng 1 tỷ số (1 ratio type)

Đầu dây (connection)		
Tỷ số (Ratio)	Đầu dây sơ cấp (Connection primary)	Đầu dây thứ cấp (Connection secondary)
I ₁ /I ₂	P1 - P2	S1-S2

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Technical data)

Dòng điện sơ cấp định mức Rate Primary Current (A)	Dòng điện thứ cấp định mức Rate Secondary Current (A)	Công suất định mức Rated burden (VA)	Cấp chính xác Class	Khối lượng Weight (kg)
75	5; 1	1÷1,5	10P5	2.5
100÷150	5; 1	1	5P10; 5P15	2.5
100÷150	5; 1	1÷2,5	5P5	2.5
200÷350	5; 1	1	5P15; 5P20	2.5
200÷400	5; 1	1÷2,5	5P5; 5P10	2.5
400	5; 1	1÷2	0.5; 5P15; 5P20	2.5
500÷600	5; 1	1÷2,5	0.5; 5P15; 5P20	2.5

GELEXELECTRIC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC GELEX

Số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, Xã Đại Đồng, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

(84-24) 7 3012344 (84-24) 3 6331510 gelex-electric.com ge@gelex-electric.com

GELEX ELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY

No.52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi, Vietnam

Dai Dong-Hoan Son Industrial Zone, Dai Dong, Bac Ninh Province, Vietnam

(84-24) 7 3012344 (84-24) 3 6331510 gelex-electric.com ge@gelex-electric.com